

Số: /TTr-BNNMT

Hà Nội, tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc gia hạn Thỏa thuận khung Đối tác Một sức khỏe phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người (OHP) giai đoạn 2026- 2030 và Báo cáo kết quả triển khai giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Nhằm tăng cường hợp tác, cam kết và phát huy hiệu quả nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn và báo cáo kết quả triển khai Thỏa thuận khung Đối tác Một sức khỏe phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người giai đoạn 2021-2025 (MSK), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ KÝ KẾT KHUNG ĐỐI TÁC MỘT SỨC KHỎE

1. Sự cần thiết của Khung đối tác

Trong những năm gần đây, thế giới và khu vực đang phải đối mặt với sự gia tăng nhanh chóng của các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi, đặc biệt là các bệnh lây truyền từ động vật sang người, có liên quan mật thiết đến mối tương tác giữa con người – động vật – môi trường/hệ sinh thái. Đại dịch COVID-19 đã cho thấy rõ mức độ dễ tổn thương của các hệ thống y tế, thực phẩm và sinh kế trước các mối đe dọa y tế công cộng có nguồn gốc từ động vật, đồng thời khẳng định nhu cầu cấp thiết phải áp dụng tiếp cận Một sức khỏe (One Health) một cách có hệ thống, bền vững và được điều phối hiệu quả.

Bên cạnh nguy cơ dịch bệnh mới nổi, kháng kháng sinh (AMR), an toàn thực phẩm tiếp tục là một trong những thách thức nghiêm trọng đối với y tế công cộng, an ninh y tế và phát triển bền vững. Việc sử dụng kháng sinh trong y tế, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tác động của ô nhiễm môi trường và chất lượng thực phẩm đòi hỏi các giải pháp tổng thể, liên ngành, phù hợp với tiếp cận Một sức khỏe đang được khu vực và thế giới ưu tiên thúc đẩy như một khuôn khổ hành động chung nhằm ứng phó hiệu quả với các nguy cơ sức khỏe liên quan giữa con người, động vật và môi trường. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, gia tăng thương mại nông sản và thực phẩm xuyên biên giới, các mối đe dọa về an toàn thực phẩm và kháng kháng sinh ngày càng mang tính chất liên quốc gia, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

Nhiều cơ chế và sáng kiến hợp tác khu vực và toàn cầu đã được tăng cường, tập trung vào chia sẻ dữ liệu giám sát, hài hòa tiêu chuẩn, nâng cao năng lực phòng xét

nghiệm, kiểm soát sử dụng kháng sinh hợp lý và tăng cường quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn có nguồn gốc động thực vật gián tiếp và trực tiếp mang các mầm bệnh. Các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển đang ưu tiên hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, xây dựng chính sách và huy động nguồn lực nhằm hỗ trợ các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển, củng cố hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và phòng, chống AMR theo hướng bền vững.

Việt Nam là quốc gia có mức độ tương tác cao giữa con người, vật nuôi, động vật hoang dã và môi trường tự nhiên; đồng thời chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu, đô thị hóa và toàn cầu hóa. Những yếu tố này làm gia tăng nguy cơ phát sinh và lan truyền các tác nhân gây bệnh từ động vật sang người, cũng như nguy cơ xuất hiện các mối đe dọa y tế mới trong tương lai.

Trong bối cảnh đó, việc chủ động tham gia, đóng góp và tận dụng hiệu quả các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế về Một sức khỏe không chỉ góp phần bảo đảm an ninh y tế quốc gia, mà còn nâng cao vị thế và trách nhiệm của Việt Nam trong các nỗ lực chung vì sức khỏe cộng đồng, an ninh lương thực và phát triển bền vững. Thỏa thuận Khung Đối tác Một sức khỏe phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người (Đối tác Một sức khỏe) là quan trọng và cần thiết nhằm:

- Tăng cường phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực giữa các cơ quan của Chính phủ và các đối tác trong nước, quốc tế;
- Hỗ trợ phòng ngừa, phát hiện sớm và ứng phó hiệu quả với các bệnh truyền lây từ động vật sang người và các mối đe dọa y tế mới nổi;
- Thúc đẩy quản lý kháng kháng sinh và an toàn thực phẩm theo tiếp cận Một sức khỏe;
- Tạo diễn đàn đối thoại chính sách và kỹ thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và thực hành tốt;
- Huy động và điều phối hiệu quả nguồn lực trong nước và quốc tế phục vụ các ưu tiên quốc gia về Một sức khỏe.

Đối tác Một sức khỏe đóng vai trò là cơ chế điều phối đa ngành, tự nguyện và mở, hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế, khu vực về an ninh y tế, phòng chống dịch bệnh, đồng thời góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an ninh lương thực và phát triển bền vững; Có quá trình hình thành và phát triển liên tục trong hơn 20 năm, gắn liền với các nỗ lực quốc gia và quốc tế trong phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các bệnh truyền nhiễm có nguồn gốc từ động vật, cụ thể:

- Tiền thân của OHP là Đối tác phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người (Partnerships for Avian and Human Influenza – PAHI), được thành lập năm 2003 trong bối cảnh Việt Nam và khu vực chịu tác động nghiêm trọng của dịch cúm gia cầm A/H5N1 và nguy cơ đại dịch cúm ở người. PAHI được thiết lập nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam điều phối các nỗ lực trong nước và quốc tế trong khuôn khổ Chương trình hành động quốc gia phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người (Sách Xanh), sau đó tiếp tục hỗ trợ Chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng

chống cúm gia cầm, dự phòng đại dịch và các bệnh truyền nhiễm mới nổi (AIPED) giai đoạn 2011–2015. Trong giai đoạn này, PAHI đã đặt nền móng cho mô hình phối hợp đa ngành tiên phong của Việt Nam trong khu vực.

- Trước sự thay đổi nhanh chóng của bối cảnh dịch bệnh toàn cầu, đặc biệt là sự gia tăng của các bệnh truyền nhiễm mới nổi có nguồn gốc từ động vật và đặc biệt là động vật hoang dã, Chính phủ Việt Nam đã thống nhất chuyển đổi PAHI thành Đối tác Một sức khỏe phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người (OHP) từ năm 2016. Việc chuyển đổi này đánh dấu bước phát triển quan trọng từ trọng tâm hẹp về cúm gia cầm sang tiếp cận Một sức khỏe toàn diện, bao gồm sức khỏe con người, sức khỏe động vật (vật nuôi và động vật hoang dã) và sức khỏe môi trường/hệ sinh thái.

- Trong giai đoạn 2016–2020; 2021-2025: Khung đối tác OHP được khẳng định là một cơ chế đa ngành Một sức khỏe quốc gia duy nhất, hỗ trợ triển khai các luật, chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia liên quan đến phòng chống bệnh truyền nhiễm, thú y, y tế công cộng, an toàn thực phẩm và kháng kháng sinh; đồng thời tăng cường kết nối giữa các cơ quan Chính phủ với các đối tác trong nước và quốc tế.

- Bước sang giai đoạn 2021–2025, OHP tiếp tục được củng cố và nâng cấp thông qua cơ chế hợp tác Khung Đối tác Một sức khỏe mới, phù hợp với các diễn biến toàn cầu sau đại dịch COVID-19 và các định hướng One Health của quốc tế và khu vực. Trong giai đoạn này, OHP tiếp tục khẳng định vai trò là cơ chế điều phối đa ngành trung tâm của Việt Nam về Một sức khỏe, tổ chức các diễn đàn Một sức khỏe cấp cao hàng năm, hoạt động theo các trụ cột kỹ thuật cụ thể gắn với các nhóm kỹ thuật chuyên ngành, có sự đồng đồng chủ trì của các cơ quan Chính phủ song hành cùng các Đối tác quốc tế trên cơ sở tự nguyện và luân phiên. Cơ chế hoạt động của Khung đối tác trở thành nền tảng chung để điều phối, huy động nguồn lực và triển khai các sáng kiến Một sức khỏe.

Trong suốt gần hai thập kỷ hình thành và phát triển, Việt Nam thông qua PAHI và OHP đã được ghi nhận là một trong những quốc gia đi đầu trong khu vực và có uy tín ở cấp quốc tế về triển khai tiếp cận Một sức khỏe. OHP không chỉ đóng vai trò điều phối trong nước mà còn là mô hình tham chiếu cho nhiều quốc gia trong khu vực ASEAN, Châu Phi, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong thực hiện các nghĩa vụ quốc tế, khu vực về an ninh y tế, phòng chống dịch bệnh và phát triển bền vững.

2. Cơ sở ký kết của Khung Đối tác Một sức khỏe

2.1. Cấp độ quốc tế

- *Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005)*, trong đó Việt Nam là quốc gia thành viên, quy định nghĩa vụ của các quốc gia trong việc xây dựng và duy trì năng lực cốt lõi về giám sát, phát hiện, đánh giá và ứng phó với các sự kiện y tế công cộng, bao gồm các bệnh truyền lây từ động vật sang người;

- *Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)* đã ban hành các Quyết định từ 19.15 đến 19.19 về vai trò của CITES trong giảm thiểu nguy cơ lây truyền dịch bệnh từ động vật hoang dã sang con người liên quan đến hoạt động buôn bán quốc tế động vật hoang dã. Các Quyết định này yêu cầu tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý CITES với cơ quan y tế, thú y và môi trường; thúc đẩy chia sẻ thông tin, đánh giá rủi ro dịch bệnh trong thương mại động vật hoang dã; và lồng ghép tiếp cận Một sức khỏe nhằm phòng ngừa các đại dịch trong tương lai.

- *Khung hợp tác Một sức khỏe toàn cầu của 4 Bên (Quadripartite)* trong khuôn khổ hợp tác Liên hợp quốc (UN gồm FAO, WHO, WOA và UNEP,) và Kế hoạch Hành động chung toàn cầu về Một sức khỏe giai đoạn 2022–2026, kêu gọi các quốc gia lồng ghép Kế hoạch hành động chung về Một sức khỏe vào các hoạt động và/hoặc Kế hoạch hành động Một sức khỏe quốc gia;

- *Khung đa dạng sinh học toàn cầu Kunming–Montreal*, được thông qua năm 2022 xác định các mục tiêu bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái (mục tiêu 30x30), giảm ô nhiễm, bảo đảm khai thác và thương mại động vật hoang dã bền vững, thúc đẩy nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản bền vững. Khung này nhấn mạnh mối liên hệ giữa đa dạng sinh học – sức khỏe – khí hậu, tạo nền tảng chính sách quốc tế quan trọng cho việc lồng ghép và triển khai tiếp cận Một sức khỏe

- *Kế hoạch hành động toàn cầu về phòng, chống kháng kháng sinh (Global Action Plan on Antimicrobial Resistance – GAP-AMR)* được thông qua tháng 5/2015 tại Đại hội đồng Y tế Thế giới lần thứ 68 theo Nghị quyết WHA68.7 của World Health Organization, yêu cầu các quốc gia xây dựng và triển khai kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống AMR theo tiếp cận Một sức khỏe, bảo đảm sự phối hợp liên ngành giữa y tế, thú y, nông nghiệp và môi trường, tập trung vào giám sát, sử dụng kháng sinh hợp lý, phòng ngừa nhiễm trùng và huy động nguồn lực bền vững

- *Chương trình An ninh Y tế toàn cầu (Global Health Security Agenda – GHSA)* được khởi xướng năm 2014 như một sáng kiến đa phương nhằm tăng cường năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa y tế công cộng toàn cầu; Việt Nam tham gia và đóng góp vào các gói hành động liên quan đến bệnh lây truyền từ động vật, phòng, chống kháng kháng sinh (AMR), tăng cường hệ thống giám sát dịch bệnh, năng lực xét nghiệm và cơ chế ứng phó khẩn cấp, phù hợp với tiếp cận Một sức khỏe.

- Các sáng kiến và cơ chế quốc tế liên quan đến phòng ngừa đại dịch và bệnh mới nổi theo tiếp cận Một sức khỏe, như PREZODE, OH- Alliance và các mạng lưới hợp tác chuyên môn toàn cầu... mà Việt Nam là thành viên cam kết tích cực.

2.2. Cấp độ khu vực

- Tuyên bố của Lãnh đạo các nước ASEAN về Sáng kiến Một sức khỏe (2023), khẳng định cam kết chính trị cấp cao của ASEAN trong việc thúc đẩy tiếp cận Một

sức khỏe, hướng tới xây dựng và triển khai Kế hoạch Hành động chung One Health ASEAN.

- Các chiến lược, kế hoạch và cơ chế hợp tác của ASEAN về phòng chống bệnh truyền nhiễm mới nổi, kháng kháng sinh, an toàn thực phẩm, quản lý động vật hoang dã và bảo vệ môi trường, trong đó tiếp cận Một sức khỏe là các cam kết của các nước thành viên, cần được lồng ghép và triển khai xuyên suốt tại cấp quốc gia.

- Việt Nam là thành viên tích cực của ASEAN, tham gia đầy đủ các hợp tác khu vực, đặc biệt là Tuyên bố Một sức khỏe cấp cao trong đó các quốc gia thành viên cam kết lồng ghép các cam kết quốc tế và khu vực về Một sức khỏe vào Kế hoạch Một sức khỏe quốc gia, đóng góp vào việc xây dựng, triển khai các sáng kiến One Health ở cấp khu vực.

2.3. Cấp độ trong nước

Khung Đối tác Một sức khỏe/MSK) được thiết lập và triển khai trên cơ sở hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, phù hợp với các cam kết quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên, nhằm tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, phát hiện sớm và ứng phó với các mối đe dọa về sức khỏe cộng đồng phát sinh từ mối tương tác giữa con người – động vật – môi trường, cụ thể:

- *Về phòng, chống bệnh truyền nhiễm và y tế công cộng:* Luật Phòng bệnh (sửa đổi bổ sung từ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007) được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, quy định trách nhiệm của Nhà nước trong giám sát, phát hiện, báo cáo, xử lý và kiểm soát dịch bệnh ở người; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Đây là cơ sở pháp lý nền tảng cho việc triển khai các hoạt động Một sức khỏe liên quan đến phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, bảo đảm sự phối hợp giữa ngành y tế, nông nghiệp, môi trường với các ngành liên quan;

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị “Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”, trong đó xác định chuyên trọng tâm từ khám bệnh-chữa bệnh sang phòng bệnh, phòng ngừa sớm, cảnh báo sớm và ứng phó dịch bệnh ở tất cả các cấp, đặc biệt là tuyến cơ sở.

Thông tư số 29/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm, thu thập, quản lý và chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo sớm, tạo cơ sở cho việc triển khai giám sát tích hợp theo tiếp cận Một sức khỏe trong khuôn khổ Khung Đối tác MSK.

- *Về thú y, phòng chống dịch bệnh động vật:* Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người; và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y và y tế; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y, là cơ sở pháp lý trực tiếp

cho việc triển khai các hoạt động của Khung Đối tác MSK liên quan đến giám sát, kiểm soát dịch bệnh trên vật nuôi và động vật hoang dã.

- *Về chăn nuôi, an toàn sinh học và kháng kháng sinh:* Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 quy định về điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học; quản lý thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; và kiểm soát việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Chăn nuôi, là nền tảng pháp lý cho việc triển khai các hoạt động trong trụ cột phòng, chống kháng kháng sinh (AMR) theo tiếp cận Một sức khỏe.

- *Về bảo vệ môi trường và sức khỏe môi trường:* Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định về bảo vệ các thành phần môi trường, quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; tạo cơ sở pháp lý cho việc lồng ghép yếu tố môi trường vào các hoạt động Một sức khỏe trong khuôn khổ Khung Đối tác MSK; Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đặt mục tiêu bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, kiểm soát buôn bán và tiêu thụ động vật hoang dã trái phép, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại, giảm ô nhiễm môi trường và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, thủy sản bền vững. Các nội dung này có liên quan trực tiếp đến tiếp cận Một sức khỏe, góp phần giảm nguy cơ bệnh truyền từ động vật sang người, kiểm soát kháng kháng sinh và bảo đảm an toàn thực phẩm.

- *Về bảo tồn, đa dạng sinh học và động vật hoang dã:* Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017 quy định về bảo tồn hệ sinh thái, bảo vệ loài hoang dã và quản lý sinh cảnh; Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đặt mục tiêu bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, kiểm soát buôn bán và tiêu thụ động vật hoang dã trái phép, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại, giảm ô nhiễm môi trường và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, thủy sản bền vững. Các nội dung này có liên quan trực tiếp đến tiếp cận Một sức khỏe, góp phần giảm nguy cơ bệnh truyền từ động vật sang người, kiểm soát kháng kháng sinh và bảo đảm an toàn thực phẩm; Luật sửa đổi, bổ sung 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; Thông tư số 27/2025/TT-BNNMTN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp v.v... Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để giảm thiểu nguy cơ phát sinh bệnh truyền lây từ động vật hoang dã theo tiếp cận Một sức khỏe.

- *Cơ sở pháp lý về phối hợp liên ngành trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người:* Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn

phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, là nền tảng pháp lý cốt lõi cho cơ chế phối hợp liên ngành trong khuôn khổ Khung Đối tác MSK.

- *Về chủ trương, tổ chức và điều phối Khung Đối tác Một sức khỏe*: Công văn số 6334/VPCP-HTQT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương chuyển đổi Đối tác phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người (PAHI) thành Đối tác Một sức khỏe phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người; Công văn số 10552/VPCP-QHQT ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ đối với việc điều chỉnh và phê duyệt Thỏa thuận khung Đối tác Một sức khỏe giai đoạn 2021–2025; Thỏa thuận Khung Đối tác Một sức khỏe giai đoạn 2021–2025, được ký kết giữa các Bộ của Chính phủ Việt Nam và các đối tác trong nước, quốc tế, là cơ sở pháp lý trực tiếp để tổ chức, vận hành và triển khai Khung Đối tác MSK như một cơ chế điều phối đa ngành, tự nguyện và mở.

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ VÀ NHỮNG HẠN CHẾ THỰC HIỆN KHUNG HỢP TÁC MỘT SỨC KHỎE GIAI ĐOẠN 2021-2025

Trong gần 5 năm qua, thông qua hơn 100 sáng kiến, dự án nhằm triển khai các cam kết Một sức khỏe tại Kế hoạch tổng thể MSK của ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ các nguồn lực triển khai các Luật Thú y, Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Luật Môi trường và các Luật, Nghị định, Thông tư... vv.. có liên quan tới bệnh lây truyền từ động vật sang người. Các kết quả chính bao gồm:

1. Góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và chính sách liên quan đến phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người: Huy động hiệu quả đội ngũ chuyên gia trong nước và quốc tế tham vấn, hỗ trợ các cơ quan Chính phủ trong công tác quản lý, thực thi và giám sát việc thực hiện một số Luật chuyên ngành bao gồm Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Bảo vệ môi trường...; Đồng thời rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bệnh lây truyền từ động vật sang người, sức khỏe môi trường, sức khỏe động vật và con người theo hướng tiếp cận Một sức khỏe.

2. Chuyển đổi cách tiếp cận phòng, chống dịch bệnh từ đơn lẻ sang hệ thống dự phòng sớm và tổng thể: Thông qua hợp tác chặt chẽ giữa Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Khung Đối tác đã hỗ trợ xây dựng năng lực phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo hướng hệ thống, toàn diện; từng bước chuyển từ kiểm soát từng bệnh riêng lẻ (SARS, H5N1, H1N1...) sang tăng cường năng lực dự phòng, giảm thiểu nguy cơ bùng phát dịch và đại dịch trên quy mô quốc gia.

3. Tăng cường hiệu quả phối hợp, điều phối đa ngành, đa cấp trong phòng, chống dịch bệnh: Củng cố và nâng cao năng lực phối hợp giữa các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương, giữa trong nước và quốc tế; xây dựng, rà soát và cập nhật các kế hoạch hành động ứng phó đại dịch (cúm và các bệnh nguy

hiếm khác, bao gồm H7N9), qua đó giúp các cơ quan y tế và địa phương ứng phó nhanh, hiệu quả với đại dịch COVID-19 và sẵn sàng ứng phó với các đại dịch trong tương lai.

4. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực chuyên môn và kỹ thuật cho hệ thống y tế và thú y: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ điều tra hiện trường, giám sát dịch tễ đến phân tích phòng thí nghiệm; xây dựng và đưa vào vận hành các quy trình chuẩn về giám sát, điều tra và xét nghiệm nhằm phát hiện sớm các bệnh lây truyền từ động vật, các mầm bệnh nguy cơ cao có khả năng gây dịch và đại dịch.

5. Tăng cường năng lực hệ thống phòng thí nghiệm và giám sát kháng kháng sinh: Hỗ trợ Chính phủ đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm đáp ứng tiêu chuẩn của WHO và ISO 15189; mở rộng năng lực xét nghiệm virus, bệnh dại (bao gồm cả phòng thí nghiệm thú y); kết nối các phòng thí nghiệm bệnh viện vào hệ thống giám sát kháng kháng sinh, tăng cường năng lực chẩn đoán, báo cáo trực tuyến; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh trên người và động vật.

6. Củng cố năng lực đáp ứng khẩn cấp và ứng phó dịch bệnh quy mô lớn: Hỗ trợ ngành Y tế thành lập, trang bị và đào tạo nhân lực cho các Trung tâm đáp ứng khẩn cấp ở Trung ương và khu vực, làm nòng cốt triển khai các quyết định của Ban Chỉ đạo Trung ương; hướng dẫn địa phương trong phát hiện sớm, khoanh vùng, truy vết và không chế kịp thời các ổ dịch.

7. Phát triển mạng lưới đào tạo, nghiên cứu và truyền thông Một sức khỏe: Tăng cường mạng lưới Một sức khỏe giữa các Viện, Trường đại học; hỗ trợ và định hướng xây dựng giáo trình, tài liệu đào tạo các lĩnh vực cốt lõi Một sức khỏe cho đào tạo thạc sĩ, giảng viên và cán bộ kỹ thuật ngành y tế, thú y; hàng nghìn lượt sinh viên và học viên được hưởng lợi; đồng thời triển khai các hoạt động truyền thông nguy cơ, nâng cao nhận thức cộng đồng.

8. Duy trì giám sát thường xuyên các bệnh truyền lây trọng điểm trên động vật nuôi: Tổ chức giám sát định kỳ các virus cúm gia cầm độc lực cao (H5N1, H5N6, H1N1) tại trang trại, chợ buôn bán, cơ sở giết mổ; trong 5 năm qua đã kiểm soát hiệu quả các ổ dịch nhỏ lẻ, không để bùng phát dịch lớn, không ghi nhận ca bệnh trên người và không để virus H7N9 xâm nhập vào Việt Nam.

9. Hỗ trợ xây dựng và triển khai hiệu quả các Kế hoạch hành động quốc gia về kháng kháng sinh: Phối hợp xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống kháng thuốc và Kế hoạch quản lý sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, góp phần kiểm soát nguy cơ kháng kháng sinh theo cách tiếp cận Một sức khỏe.

10. Tăng cường giám sát các mầm bệnh nguy cơ cao trên động vật hoang dã và môi trường: Điều phối giám sát chủ động các bệnh trọng điểm trên động vật hoang dã nuôi nhốt và trong tự nhiên, bao gồm cả giám sát virus trong phân dơi, góp phần phát hiện sớm và cảnh báo nguy cơ dịch bệnh mới nổi.

11. Từng bước hình thành cơ chế chia sẻ thông tin và báo cáo dịch bệnh liên ngành: Xây dựng và cải thiện hệ thống thông tin, cơ chế chia sẻ dữ liệu và báo cáo dịch bệnh kịp thời giữa các ngành trong nước và với các tổ chức quốc tế như WHO, FAO, WOA. H.

12. Mô hình quản lý và điều phối Khung Đối tác Một sức khỏe với sự tham gia của đầy đủ các bên liên quan và được đối tác quốc tế đánh giá cao đã chứng minh tính phù hợp và hiệu quả trong thực tiễn. Việc tích hợp Khung Đối tác thành nhiệm vụ thường xuyên của hai Bộ quan đồng chủ trì (trước đây là ba Bộ) đã giúp bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động liên ngành, liên lĩnh vực. Cách tiếp cận này cho phép Khung Đối tác vận hành ổn định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan nhà nước, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước sử dụng cho hoạt động quản lý, điều phối, huy động thêm nhân sự. Đặc biệt, giảm sự phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ nước ngoài cho việc điều phối và các hoạt động thường xuyên. Từ đó, việc sử dụng nguồn lực hỗ trợ được tăng cường và tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực thực thi và đổi mới sáng kiến, qua đó nâng cao tính chủ động và bền vững của Khung Đối tác trong dài hạn.

13. Nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong hợp tác Một sức khỏe khu vực và toàn cầu: Việt Nam tham gia tích cực Chương trình nghị sự An ninh y tế toàn cầu, đồng thời chủ trì, tham gia và ủng hộ nhiều cơ chế đa phương về Một sức khỏe như PREZODE, OH Alliance, CABI, WOA. H, ASEAN One Health..., qua đó khẳng định vai trò tiên phong, trách nhiệm và uy tín của Việt Nam trong khu vực.

Kết quả giai đoạn 2021-2025 được trong nước và quốc tế ghi nhận, song, vẫn cần khắc phục một số hạn chế để giữ vững và phát huy vai trò là quốc gia đi đầu trong triển khai các sáng kiến Một sức khỏe, cụ thể:

14. Nguồn lực trong nước dành cho phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người còn hạn chế, chủ yếu lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch chuyên ngành; chưa có cơ chế phân bổ ngân sách ổn định, dài hạn cho các hoạt động Một sức khỏe mang tính liên ngành.

15. Năng lực của các hệ thống thú y, kiểm lâm, bảo tồn đa dạng sinh học và y tế dự phòng chưa đồng đều, đặc biệt tại tuyến địa phương; còn thiếu nhân lực chuyên sâu về dịch tễ học, phân tích nguy cơ liên ngành và giám sát mầm bệnh mới nổi trên động vật hoang dã và môi trường;

16. Việc tham gia của lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực liên quan đến hệ sinh thái trong giám sát, đánh giá nguy cơ bệnh truyền lây còn chưa nhiều;

17. Phần lớn các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Đối tác Một sức khỏe được triển khai dưới dạng các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật quy mô nhỏ, theo nhóm trụ cột ưu tiên của từng nhà tài trợ; chưa có nhiều các chương trình tổng thể, dài hạn và quy mô lớn để tập hợp các bên liên quan, xử lý các vấn đề vĩ mô, đảm bảo tính tổng thể, dài hạn phù hợp với mục tiêu quốc gia,

phản ánh đặc trưng dịch bệnh truyền lây là đa ngành, đa bên, đa quốc gia, phi địa lý.

18. Chưa có cơ chế vốn đối ứng trong nước tương xứng, đầu tư cho dịch bệnh truyền lây, dẫn đến khó khăn trong việc mở rộng quy mô, duy trì bền vững và nhân rộng các mô hình, kết quả can thiệp hiệu quả sau khi kết thúc dự án;

19. Đặc trưng của các Dự án dịch bệnh là đa ngành, đa bên, nhưng quy trình thủ tục trong nước lại tách bạch về Dự án các Bộ ban ngành cần phải làm thủ tục phê duyệt riêng (không có dự án nhóm ô), gây khó khăn rất lớn trong việc cùng nhau triển khai 1 sáng kiến do 01 nhà tài trợ khởi xướng, hỗ trợ cho đồng thời các Bộ chủ trì- tỉnh/địa phương và một số tổ chức dân sự- xã hội khác...

20. Cơ chế chia sẻ dữ liệu, kết quả giám sát và xét nghiệm giữa các ngành dù đã được cải thiện nhưng vẫn chủ yếu thực hiện khi có yêu cầu chính thức; chưa hình thành được hệ thống thông tin liên thông, cập nhật theo thời gian thực phục vụ cảnh báo sớm và ra quyết định nhanh.

21. Việc duy trì Khung Đối tác Một sức khỏe theo cơ chế thỏa thuận có thời hạn không còn phù hợp với tính chất dài hạn, phức tạp và xuyên biên giới của các nguy cơ dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người và kháng kháng sinh. Thực tiễn đặt ra yêu cầu phải có một cơ chế hợp tác ổn định, liên tục và lâu dài, bảo đảm năng lực điều phối, giám sát và ứng phó chủ động ở cấp quốc gia. Trong khi, Khung Đối tác Một sức khỏe là công cụ then chốt để Việt Nam thực hiện đầy đủ và có trách nhiệm các cam kết quốc tế trong các khuôn khổ OH quốc tế như UN, ASEAN, PREZODE – One Health, OH- Alliances, Kế hoạch chiến lược, hành động chung của FAO, WHO, WOAHA và UNEP (Joint Action Plan) về sức khỏe con người, động vật và môi trường. Các khuôn khổ này đều yêu cầu mỗi quốc gia chuyển hóa cam kết quốc tế thành nhiệm vụ, chương trình và kế hoạch hành động quốc gia, huy động được sự tham gia đa ngành, đa bên tham gia từ Bộ, ngành và các bên liên quan.

Vì vậy, việc xác định Khung Đối tác Một sức khỏe là một nhiệm vụ quốc gia, thường xuyên và liên ngành là yêu cầu có tính chiến lược, nhằm thể chế hóa các cam kết quốc tế, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực trong nước và quốc tế, qua đó nâng cao năng lực quốc gia trong phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an ninh y tế và phát triển bền vững trong dài hạn.

Trên cơ sở đó, sau thực tiễn triển khai, rà soát Thỏa thuận và các quy định pháp lý có liên quan, từ đó Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Bộ Y Tế cùng các Đối tác quốc tế và trong nước cùng nhau thống nhất các nội dung Thỏa thuận khung Đối tác Một sức khỏe tại Mục III như sau:

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THỎA THUẬN KHUNG ĐỐI TÁC

1. Hình thức

- **Tên tiếng Việt:** Khung đối tác Một sức khỏe phòng chống dịch bệnh từ

động vật sang người (gọi tắt là Đối tác Một sức khỏe)

- **Tên tiếng Anh:** Viet Nam One Health Partnership Framework for Zoonotic Diseases

- **Hình thức ký:** Thỏa thuận (nhằm tạo khung hợp tác /Memorandum)

- **Danh nghĩa ký:** Cấp Bộ (For the Ministry)

- **Người đại diện ký kết với các Đối tác:** Lãnh đạo các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Y tế

- **Ngôn ngữ ký:** Tiếng Anh và tiếng Việt.

- **Hình thức hiệu lực:** Thỏa thuận khung có hiệu lực vào ngày ký kết và có giá trị 5 năm, sẽ tự động gia hạn cho giai đoạn tiếp theo trừ khi có ý kiến bằng văn bản của Bên ký kết 06 tháng trước khi Thỏa thuận hết hạn.

2. Bố cục Thỏa thuận khung Đối tác Một sức khỏe

Thỏa thuận Khung đối tác gồm hai phần chính, như sau:

Phần 1.

- 1. Bối cảnh
- 2. Sự cần thiết của Đối tác
- 3. Tăng cường điều phối
- 4. Cơ sở pháp lý đề xuất Đối tác

Phần 2.

- 1. Mục tiêu,
- 2. Nguyên tắc của Đối tác
- 3. Chức năng của Đối tác
- 4. Cấu trúc của Đối tác
- 5. Cơ chế tài chính của Đối tác
- 6. Hiệu lực và thời hạn của Khung Đối tác
- 7. Ngôn ngữ ký kết

3. Mục tiêu của Thỏa thuận khung Đối tác Một sức khỏe

a) Mục tiêu chung

Giảm thiểu nguy cơ truyền lây các tác nhân gây bệnh từ động vật và môi trường sang người và kháng kháng sinh thông qua tăng cường phối hợp đa ngành "Một sức khỏe".

b) Mục tiêu cụ thể

i) Tăng cường năng lực thể chế, nguồn nhân lực; Tạo khuôn khổ, diễn đàn cho đối thoại và hợp tác đa phương, phối hợp đa ngành nhằm giảm thiểu nguy cơ truyền lây các tác nhân gây bệnh trong mối tương tác con người-động vật-hệ sinh thái;

ii) Giảm thiểu nguy cơ làm phát sinh và lan truyền các tác nhân gây bệnh mới từ động vật sang người do các tác động về sinh học, môi trường và hành vi của con người;

iii) Tăng cường quản lý, giám sát an toàn thực phẩm, việc sử dụng kháng sinh và ngăn chặn kháng kháng sinh;

iv) Giảm thiểu tác động sức khỏe cộng đồng của các bệnh truyền lây từ động vật trọng tâm (được quy định trong Thông tư 16/16/2013/TTLT-BYT-BNN PTNT ngày 27/5/2013) và các bệnh mới nổi và tái nổi khác;

v) Tăng cường vận động, huy động nguồn lực cho phục hồi, tái thiết và kiểm soát rủi ro do dịch bệnh nguy hiểm mới nổi và tái nổi gây ra.

vi) Tăng cường kiểm soát và xử lý các yếu tố/tác nhân trong môi trường có khả năng tác động đến sức khỏe con người.

4. Quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Thỏa thuận khung Đối tác

Đây là Thỏa thuận tạo Khung hợp tác (Thỏa thuận Khung), không ràng buộc về pháp lý và tài chính với các bên, chỉ quy định nội dung mang tính chất hợp tác về phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người; Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy hợp tác và điều phối đa ngành và huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế trong việc phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người, an toàn thực phẩm, kháng kháng sinh có nguy cơ rủi ro về dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người.

Do vậy, việc áp dụng và thực thi các nội dung trong Thỏa thuận khung không làm phát sinh nghĩa vụ hay yêu cầu cần sửa đổi ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong nước có liên quan.

5. Đánh giá tính hợp hiến và mức độ phù hợp của Thỏa thuận Khung Đối tác MSK với pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế liên quan

a) Mức độ phù hợp với pháp luật quốc tế

Nội dung của Thỏa thuận Khung Đối tác MSK phù hợp với các nguyên tắc của Luật pháp quốc tế về thực hiện cam kết quốc tế nhằm mục đích phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người và kháng kháng sinh.

b) Mức độ phù hợp với pháp luật Việt Nam

- Khung Đối tác Một sức khỏe không trái với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, phù hợp với các nguyên tắc về bảo vệ sức khỏe Nhân dân, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và tăng cường phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước;

- Nội dung Thỏa thuận khung phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người và quản lý các nguy cơ sức khỏe mới nổi, bao gồm: Luật Phòng bệnh; Luật Thú y năm 2015; Luật Chăn nuôi năm 2018; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; cùng các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Thỏa thuận khung cũng phù hợp với Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 về phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người; các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19 và quản lý động vật hoang dã; các Nghị định, Thông tư chuyên ngành về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý động vật hoang dã và sử dụng kháng sinh, bao gồm các quy định mới được sửa đổi, bổ sung (tại mục 2.3);

- Thỏa thuận khung mang tính hợp tác, không ràng buộc về pháp lý và tài chính, không làm phát sinh nghĩa vụ mới trái với pháp luật Việt Nam, không yêu cầu sửa đổi hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật. Việc triển khai Thỏa thuận khung được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền đã được pháp luật quy định cho các Bộ, ngành và các Bên liên quan.

Do đó, Khung Đối tác Một sức khỏe bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với pháp luật Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc tăng cường phối hợp liên ngành, thực hiện các cam kết quốc tế và nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người trong giai đoạn tới.

6. Đánh giá tác động chính trị, kinh tế- xã hội

Về mặt chính trị: Việc ký kết Thỏa thuận Khung đối tác Một sức khỏe là phù hợp với đường lối đối ngoại của Nhà nước ta với phương châm độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; Duy trì chính sách đối ngoại mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Đảm bảo các nguyên tắc thực hiện cam kết và nghĩa vụ quốc tế và trong khu vực.

Về mặt kinh tế- xã hội: Sau đại dịch COVID-19, các ngành, các cấp đang tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, việc ký kết Thỏa thuận khung Đối tác sẽ cho phép thực hiện hiệu quả hơn các nỗ lực nhằm thúc đẩy hợp tác và điều phối đa ngành; huy động các nguồn lực quốc tế và trong nước cho việc phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người và kháng kháng sinh, góp phần giảm thiểu rủi ro cho sức khỏe con người.

IV. Ý KIẾN CỦA GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xin ý kiến các Bộ: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp cho dự thảo Khung đối tác Một sức khỏe (*Công văn góp ý của các Bộ gửi kèm*). Về cơ bản, các Bộ đều nhất trí với nội dung đề xuất Khung Đối tác và đóng góp các ý kiến để hoàn thiện bổ sung Dự thảo Thỏa thuận khung Đối tác. Tiếp thu ý kiến góp ý cụ thể của các Bộ và tổng hợp các ý kiến của các Đối tác có liên quan (trong nước và quốc tế thông qua các cuộc họp kỹ thuật tham vấn), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát và hoàn thiện Thỏa thuận khung Đối tác (*đính kèm*).

V. KIẾN NGHỊ

Mô hình Đối tác Một sức khỏe của Việt Nam trong bối cảnh sau đại dịch COVID-19 và các đại dịch tiềm tàng (gần đây là dịch Nipah là bệnh được World Health Organization xếp vào nhóm bệnh ưu tiên nghiên cứu do nguy cơ gây dịch lớn và chưa có vắc xin điều trị đặc hiệu) là rất cần thiết, đồng thời cũng thể hiện cam kết và quyết tâm cao của Việt Nam trong việc phối hợp chặt chẽ với cộng đồng quốc tế để không chế đại dịch, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các dịch bệnh mới nổi và tái nổi, giảm thiểu nguy cơ lây truyền các bệnh từ động vật và môi trường sang con người và quản lý các vấn đề kháng kháng sinh có liên quan.

Dự thảo Thỏa thuận Khung đối tác giai đoạn 2026-2030 mang tính kế thừa, không thay đổi về nội dung hợp tác và bản chất Thỏa thuận, không phát sinh nghĩa

vụ pháp lý quốc gia mới. Việc tiếp tục duy trì Thỏa thuận Khung đối tác là nhu cầu khách quan trong nước và quốc tế trước bối cảnh phức tạp về tình hình dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người (dơi, đậu mùa khỉ/Mpox, Ebola, sốt huyết...). Trên cơ sở thực tiễn triển khai, để khắc phục những hạn chế về nguồn lực, cơ chế điều phối trong giai đoạn 2021-2025, tăng cường vai trò điều phối đa ngành và hiệu quả huy động nguồn lực đa phương quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét các nội dung sau:

1. Cho phép gia hạn Thỏa thuận Khung Đối tác Một sức khỏe phòng, chống dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người (Khung đối tác OHP), trên cơ sở kế thừa nội dung các giai đoạn trước, không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý. Sau khi ký kết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phối hợp với Bộ Y tế, các Bên liên quan rà soát và cập nhật Kế hoạch tổng thể Một sức khỏe về Phòng, Chống dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người giai đoạn 2026-2030 (OH National Master Plan);

2. Xác định việc thực hiện Khung đối tác OHP là nhiệm vụ quốc gia, liên ngành, trọng tâm và thường xuyên của các Bộ, ngành và địa phương nhằm thể chế hóa các cam kết quốc tế và đảm bảo an ninh y tế quốc gia;

3. Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế ký kết, gia hạn, tổ chức quản lý, điều phối và triển khai, rà soát, điều chỉnh định kỳ nhiệm vụ Khung đối tác OHP với các đối tác trong nước và quốc tế; Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai Khung đối tác.

4. Về tài chính và nguồn lực triển khai:

- Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xem xét, nghiên cứu, đề xuất tạo các điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Khung Đối tác MSK, bao gồm cân đối bố trí vốn đối ứng phù hợp cho các Chương trình, Dự án hỗ trợ kỹ thuật quốc tế về dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người, nhằm bảo đảm tính bền vững, hiệu quả và khả năng duy trì, nhân rộng các mô hình sau khi kết thúc Dự án; Bố trí kinh phí để các Bộ đồng chủ trì được tham gia các cơ chế thường niên quốc tế và toàn cầu về Một sức khỏe nhằm đề đạt các kiến nghị quốc gia của Việt Nam về MSK, khẳng định, phát huy vị thế tiên phong về MSK tại các cơ chế khu vực và toàn cầu, tranh thủ các cơ chế này để huy động nguồn lực cho Việt Nam.

- Tạo cơ chế thuận lợi để các nhà tài trợ quốc tế thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực chuyên sâu cho Việt Nam trong công tác phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người;

- Cho phép các Bộ, ngành, địa phương tham gia ký kết được bố trí vốn đối ứng trong nước, ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các kế hoạch hành động, chiến lược ngành để thực hiện các nhiệm vụ về giám sát dịch bệnh, quản lý kháng kháng sinh và an toàn thực phẩm nhằm phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người theo cách tiếp cận Một sức khỏe.

5. Về thể chế hóa và điều phối liên ngành:

- Giao các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Khung đối tác OHP vào các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, chiến lược và kế hoạch hành động hàng năm của từng Bộ;

- Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế xem xét, xây dựng quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin dịch bệnh, kết quả giám sát liên ngành theo thời gian thực phục vụ công tác cảnh báo sớm và ra quyết định nhanh.

- Giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (là thành viên Khung đối tác) căn cứ nội dung Khung đối tác để chỉ đạo, bố trí nhân lực và xem xét, cân đối bố trí ngân sách địa phương nhằm triển khai, phát huy các hoạt động Một sức khỏe tại tuyến cơ sở.

6. Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường với tư cách là Cơ quan chủ trì điều phối Khung đối tác: Đôn đốc, tổng hợp các kiến nghị trong nước và quốc tế, báo cáo Chính phủ về các nội dung về kỹ thuật và chính sách nhằm tăng cường triển khai Khung đối tác.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin gửi kèm Tờ trình này các tài liệu sau đây:

- Dự thảo Thỏa thuận khung Đối tác giai đoạn 2026-2030;
- Tổng hợp giải trình ý kiến của các Bộ, ban ngành;
- Danh sách Thành viên ký kết và Thành viên tham gia thường xuyên các cơ chế MSK.
- Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động Đối tác Một sức khỏe trong thời gian 2021-2025;

Ngày 13/2/2026, Bộ Ngoại giao có Công văn số 553/BNG báo cáo Chính phủ việc Tổng thống Pháp mời Thủ tướng Chính phủ tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Một sức khỏe toàn cầu (MSK) vào ngày 07/4/2026 tại Lyon, Pháp, trong đó, đề nghị ủy quyền Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Ngoại giao tham dự Sự kiện này.

Để chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh MSK lần này, các đối tác quốc tế và Chính phủ Pháp bày tỏ mong muốn Thỏa thuận Khung Đối tác Một sức khỏe giai đoạn 2026–2030 được gia hạn và ký kết trước thời điểm diễn ra Hội nghị Thượng đỉnh để công bố kết quả hợp tác tại đây. Trong trường hợp chưa tổ chức được kịp Lễ ký kết trước ngày 07 tháng 4 năm 2026, việc Thủ tướng Chính phủ Việt Nam có ý kiến không phản đối về Báo cáo kết quả triển khai và chủ trương gia hạn, ký kết Thỏa thuận Khung Đối tác sẽ là kết quả quan trọng để Việt Nam, nước Chủ nhà Pháp và các đối tác quốc tế công bố tại Hội nghị, khẳng định hợp tác hiệu quả, vai trò tiên phong, mô hình điển hình quốc gia thực hiện MSK của Việt Nam trong thúc đẩy và triển khai cam kết quốc tế Một sức khỏe đa ngành trong khu vực và trên thế giới.

Bộ xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và có ý kiến không phản đối để Thỏa thuận Khung đối tác sớm được ký kết, phù hợp nhất vào tháng 3 năm

2026, theo tiến độ các Đối tác phát triển quốc tế và trong nước cam kết và mong muốn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHQT);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Trung (để b/c);
- Các Bộ: NG, YT, TP;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh, Huế; Nghệ An; Quảng Trị, Quảng Ninh.
- Lưu VT, HTQT- ĐP (VT.Phượng).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiên